

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

THUYẾT MINH XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC KỸ THUẬT  
THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ  
DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2026)

Năm 2026

CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

## **I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC**

Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã giao địa phương tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn về quản lý đất đai, trong đó có các hoạt động thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, điều tra đánh giá đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và các nhiệm vụ chuyên môn khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước về đất đai.

Hiện nay, nhiều định mức kinh tế - kỹ thuật đã được xây dựng trên cơ sở các quy định trước đây, trong khi hệ thống pháp luật đất đai đã có nhiều thay đổi theo Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Một số nội dung công việc mới phát sinh chưa được quy định hoặc chưa được cập nhật đầy đủ trong các định mức đang áp dụng.

Ngày 20/9/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 6647/BTNMT-QHPTTND về việc xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai tại địa phương, đề nghị các địa phương chủ động xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để làm căn cứ xác định đơn giá, lập dự toán, giao nhiệm vụ, đặt hàng và quyết toán kinh phí thực hiện.

Ngày 31/5/2026, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2336/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Gia Lai quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Hiện địa phương chưa có định mức áp dụng. Việc xây dựng định mức mới là cần thiết nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc lập dự toán, xác định đơn giá và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thống kê, kiểm kê đất đai.

Việc xây dựng và ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết nhằm:

- Bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các nhiệm vụ đất đai;
- Làm căn cứ xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước;
- Bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về đất đai trên địa bàn tỉnh;
- Phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, quy mô diện tích và đặc thù quản lý đất đai của tỉnh Gia Lai.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.
- Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023.

- Căn cứ Luật Đất đai năm 2024 và Luật số 31/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

- Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên.

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Căn cứ Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 37/VBHN-BNNMT ngày 1 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường.

- Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017; Thông tư số 12/2025/TT-BTC. sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 40/2017/TT-BTC của bộ trưởng bộ tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Căn cứ Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

- Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC. sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 40/2017/TT-BTC của bộ trưởng bộ tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT, ngày 05/01/2005; Thông tư 23/2025/TT-BNV ngày 24/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT- BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT của Liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

- Công văn số 6647/BTNMT-QHPTTND ngày 20/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai tại địa phương.

- Căn cứ Điểm 49, Mục IX. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 1917 /UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ trương và giao nhiệm vụ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **III. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC**

Việc xây dựng định mức được thực hiện theo nguyên tắc kế thừa các định mức còn phù hợp tại Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT; rà soát các nội dung thay đổi theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT; khảo sát thực tế tại địa phương; thực hiện làm thử, làm mẫu đối với các công việc mới phát sinh; tham vấn chuyên gia và tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan để xác định định mức phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Gia Lai.

#### **1. Phương pháp kế thừa**

- Các tư liệu, số liệu, tài liệu, Nhiệm vụ và các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang thực hiện liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được kế thừa sử dụng trong quá trình phân tích, đánh giá.

Vận dụng quy trình thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất ban hành theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Khối lượng định biên, định mức được tham khảo Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024. Đối với các nội dung mới, nội dung phát sinh sẽ thực hiện làm thử, làm mẫu theo trình tự, nội dung các bước công việc Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất để đề xuất khối lượng định biên, định mức phù hợp với điều kiện thực tế khi triển khai công việc.

#### **2. Phương pháp phân tích, tổng hợp**

- Thu thập tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ: Xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật và bộ đơn giá thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại các đơn vị trong tỉnh;

- Trên cơ sở các tài liệu, số liệu, thông tin khảo sát thu thập được tại các đơn vị, cơ quan liên quan được phân tích, tổng hợp, tính toán để đề xuất sửa đổi định mức, đơn giá.

- Phương pháp tổng hợp: Phương pháp thống kê; Phương pháp kinh nghiệm; Phương pháp ước lượng so sánh các định mức đã thực hiện trong điều kiện có thể so sánh được để tính toán ra.

- Phương pháp phân tích: Phương pháp phân tích tính toán.

- Phương pháp phân tích khảo sát.

- Lập bảng tính đơn giá áp dụng cho các loại mức lượng đảm bảo chính xác và có thể cập nhật sửa đổi khi có thay đổi về định mức, chính sách tiền lương.

Tuỳ theo đặc điểm đơn giá để chọn một phương pháp hoặc vận dụng đồng thời trong các phương pháp trên.

### **3. Phương pháp chuyên gia**

Trực tiếp trao đổi, tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học để đưa ra các nhận định, đánh giá cũng như các giải pháp để chuẩn xác hóa các nội dung, vấn đề, chưa hợp lý trong quá trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất sửa đổi.

## **IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

### **1. Tác động đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai**

Việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh. Định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của Luật Đất đai năm 2024, các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Gia Lai, góp phần bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện từ cấp xã đến cấp tỉnh.

Định mức là căn cứ để xác định khối lượng công việc, yêu cầu kỹ thuật, nhân lực và thời gian thực hiện đối với từng nội dung công việc; qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và đánh giá chất lượng sản phẩm. Đồng thời, góp phần chuẩn hóa quy trình thực hiện, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

### **2. Tác động đối với công tác lập dự toán, xây dựng đơn giá**

Việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật tạo cơ sở để xây dựng đơn giá, lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, giá và quản lý chi phí.

Định mức được xây dựng trên cơ sở khảo sát thực tế, kế thừa các định mức chuyên ngành hiện hành và cập nhật các nội dung công việc mới phát sinh theo quy định của pháp luật đất đai, bảo đảm phản ánh đúng khối lượng lao động, yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thực hiện tại địa phương. Qua đó giúp các cơ quan, đơn vị chủ động trong việc xác định nhu cầu kinh phí, nâng cao tính chính xác, khách quan và khả thi của dự toán được lập.

### **3. Tác động đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ**

Việc ban hành định mức giúp các cơ quan quản lý đất đai, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ có cơ sở thống nhất để tổ chức

triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch, bố trí nhân lực, trang thiết bị và tiến độ thực hiện công việc.

Định mức cũng là căn cứ để đánh giá năng suất lao động, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu sản phẩm và thanh quyết toán kinh phí theo quy định. Việc áp dụng thống nhất định mức góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hạn chế tình trạng áp dụng không thống nhất giữa các địa phương, đơn vị.

#### **4. Tác động đối với ngân sách nhà nước**

Việc ban hành định mức không làm phát sinh nhiệm vụ chi mới của ngân sách nhà nước mà chủ yếu tạo cơ sở pháp lý để xác định và quản lý chi phí đối với các nhiệm vụ đã được pháp luật quy định phải thực hiện.

Định mức được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, rà soát các nội dung phát sinh theo quy định mới của pháp luật đất đai và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Gia Lai, bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí trong quá trình sử dụng ngân sách nhà nước.

Việc áp dụng định mức thống nhất sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chi ngân sách, tăng cường tính công khai, minh bạch trong việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

### **V. NỘI DUNG XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC**

#### **1. Nội dung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.**

##### **1.1. Thống kê đất đai cấp xã**

Trình tự các bước thực hiện thực hiện: theo Điều 6 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024, cụ thể:

##### **1.1.1. Công tác chuẩn bị:**

a) Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong năm thống kê trên địa bàn cấp xã, hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã; số liệu kiểm kê đất đai của kỳ trước hoặc số liệu thống kê đất đai được thực hiện trong năm trước của cấp xã; tiếp nhận Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT- BTNMT do cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến;

b) Xác định phạm vi thống kê đất đai ở cấp xã theo quy định tại Điều 3 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT;

c) Phân loại, đánh giá và lựa chọn các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu thu thập.

### 1.1.2. Rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biên động đất đai trong năm thống kê:

a) Các trường hợp thay đổi về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất tại danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai do cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến; cập nhật thông tin trước và sau biến động của khoanh đất vào Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT-BTNMT;

b) Khoanh vẽ nội nghiệp vào bản đồ kiểm kê đất đai và biên tập tổng hợp các thửa đất thành các khoanh đất theo quy định tại Điều 20 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT;

c) Tính toán diện tích trong năm thống kê đất đai theo từng khoanh đất, cập nhật các khoanh đất có thay đổi lên bản đồ kiểm kê đất đai.

1.1.3. Xử lý, tổng hợp số liệu thống kê đất đai của cấp xã và lập các biểu heo quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT và lập Danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT-BTNMT.

1.1.4. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, nguyên nhân biến động đất đai trong năm thống kê đất đai so với số liệu thống kê đất đai của năm liền trước và kiểm kê đất đai của kỳ liền trước, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn cấp xã.

### 1.1.5. Xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp xã với nội dung chính:

a) Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, nguồn số liệu, tài liệu sử dụng để tổng hợp thống kê đất đai tại cấp xã và đánh giá độ tin cậy của tài liệu, số liệu thu thập;

b) Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; phân tích biến động đất đai trong năm thống kê đất đai;

c) Đánh giá cụ thể đối với trường hợp thay đổi về địa giới đơn vị hành chính, việc chưa thống nhất về địa giới đơn vị hành chính (nếu có);

d) Đề xuất, kiến nghị.

1.1.6. Hoàn thiện, phê duyệt kết quả thống kê đất đai cấp xã. In sao và giao nộp kết quả thống kê đất đai theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 22 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT.

*\* Có một số nội dung cần lưu ý tại nội dung này:*

**Qua khảo sát thực tế và tổ chức làm thử tại địa phương, nội dung ... phát sinh thêm các bước công việc gồm...; thời gian thực hiện trung bình ... công lao động; do đó đề xuất bổ sung ... công trong định mức:**

- Tại bước chuẩn bị có 01 nội dung mới là “1.2. Xác định phạm vi thống kê đất đai ở cấp xã (nếu có)” với đề xuất thêm 1 định mức. Do Gia Lai đã có hệ thống bản đồ kiểm kê cấp xã mà đường địa giới đã được thống nhất, ghép biên với nhau.

Do đo khi có sự sáp nhập hoặc thay đổi địa giới hành chính thì mới áp dụng nội dung này.

- Bỏ nội dung “Chuẩn bị biểu mẫu phục vụ TKĐĐ” mà gộp tất cả các nội dung vào mục “1.3. Phân loại, đánh giá và lựa chọn các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu thu thập”.

- Thêm 01 nội dung mới là “4.3. Đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn cấp xã” bổ sung 01 công cho nội dung này.

## ***1.2. Thống kê đất đai cấp tỉnh***

Trình tự các bước thực hiện thực hiện: theo Điều 8 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024.

\* Có một số nội dung cần lưu ý tại nội dung này:

**Qua khảo sát thực tế và tổ chức làm thử tại địa phương, nội dung ... phát sinh thêm các bước công việc gồm...; thời gian thực hiện trung bình ... công lao động; do đó đề xuất bổ sung ... công trong định mức:**

- Nội dung Công tác chuẩn bị đã gộp thêm các nội dung mới là “Xác định phạm vi thống kê đất đai ở cấp tỉnh (nếu có). Phân loại, đánh giá và lựa chọn các hồ sơ, tài liệu, số liệu thu thập” nhưng đề xuất vẫn giữ nguyên định mức là 01 do các công việc này đã được thực hiện tại cấp huyện, nên cấp tỉnh chỉ là rà soát lại thôi.

- Nội dung “1.2. Rà soát, tổng hợp các thửa đất có biến động...” không cho vào nội dung công tác chuẩn bị mà cho vào 01 bước mới thực hiện dẫn đến thứ tự đánh số có thay đổi, tuy nhiên định mức là không đổi.

- Mục “3 Tiếp nhận kết quả thống kê đất đai của cấp huyện và kết quả thống kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chuyển đến” các bước nhỏ được viết lại theo trình tự thực hiện bây giờ, nhưng định mức là không đổi.

- Thêm 01 nội dung mới là “5.4. Đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn cấp tỉnh” bổ sung 01 công cho nội dung này.

- Thêm 01 nội dung mới là “7. Chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp tỉnh trong trường hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu có)” bổ sung 01 công cho nội dung này.

## ***1.3. Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã***

Trình tự các bước thực hiện thực hiện: theo Điều 10 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024; cụ thể:

### ***1.3.1. Công tác chuẩn bị***

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp xã;

b) Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người

dân về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai;

c) Đánh giá thực trạng nguồn lực, thiết bị kỹ thuật; phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các lực lượng liên quan của cấp xã để thực hiện đảm bảo về nội dung và thời gian theo quy định;

d) Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp xã, hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước và kết quả thống kê đất đai hằng năm trong kỳ kiểm kê đất đai của cấp xã; rà soát cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có); tiếp nhận Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT-BTNMT do cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến;

đ) Xác định phạm vi kiểm kê đất đai ở cấp xã theo quy định tại Điều 3 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT.

1.3.2. Rà soát, đối chiếu, lựa chọn các tài liệu, số liệu, bản đồ thu thập để sử dụng cho lập bản đồ kiểm kê đất đai:

a) Đối với cấp xã đã có cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng sau thời điểm lập bản đồ kiểm kê đất đai kỳ trước mà đang được vận hành thì sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai để thực hiện lập bản đồ kiểm kê đất đai;

b) Đối với cấp xã chưa có cơ sở dữ liệu đất đai nhưng đã có bản đồ địa chính thành lập sau thời điểm lập bản đồ kiểm kê đất đai kỳ trước thì sử dụng bản đồ địa chính để thực hiện lập bản đồ kiểm kê đất đai. Đối với cấp xã có bản đồ kiểm kê đất đai kỳ trước được lập từ bản đồ địa chính nhưng tại thời điểm kiểm kê đất đai chưa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thì sử dụng bản đồ kiểm kê đất đai kỳ trước;

c) Đối với cấp xã có bản đồ kiểm kê đất đai kỳ trước chưa được lập từ bản đồ địa chính và không có các nguồn tài liệu tại điểm a và điểm b khoản này thì sử dụng các nguồn tài liệu sau (nếu có): bình đồ ảnh mới thành lập trước thời điểm kiểm kê không quá 02 năm đã được nắn chỉnh về cơ sở toán học của bản đồ kiểm kê đất đai cần lập theo quy định; dữ liệu không gian đất đai nền; cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia; hệ thống bản đồ địa hình quốc gia mới thành lập sau kỳ kiểm kê đất đai gần nhất có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ bản đồ kiểm kê đất đai đã lập kỳ trước để lập bản đồ kiểm kê đất đai.

1.3.3. In tài liệu phục vụ cho kiểm kê đất đai.

1.3.4. Điều tra, rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong kỳ kiểm kê:

a) Rà soát các trường hợp thay đổi về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất tại danh sách các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai do cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến; cập nhật thông tin trước và sau biến động của khoanh đất vào Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT-BTNMT;

b) Rà soát khoanh vẽ nội nghiệp phục vụ lập bản đồ kiểm kê đất đai; tài liệu

sử dụng cho điều tra kiểm kê đối với các trường hợp có biến động đã thực hiện thủ tục hành chính về đất đai và biên tập tổng hợp các thửa đất thành các khoanh đất theo quy định tại Điều 20 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT; in bản đồ kiểm kê đất đai phục vụ điều tra khoanh vẽ ngoại nghiệp;

c) Điều tra đối soát ngoài thực địa, xác định ranh giới các khoanh đất theo loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất;

d) Chuyển vẽ, xử lý tiếp biên, đóng vùng các khoanh đất và cập nhật thông tin loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất lên bản đồ kiểm kê đất đai dạng số từ kết quả điều tra thực địa theo chỉ tiêu kiểm kê chi tiết;

e) Chuyển vẽ, xử lý tiếp biên, đóng vùng các khoanh đất sau khi đã thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này để biên tập, lập bản đồ kiểm kê đất đai theo quy định tại Điều 20 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT;

f) Lập Danh sách các khoanh đất thông kê, kiểm kê đất đai theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT-BTNMT.

1.3.5. Xử lý, tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai của cấp xã, lập các biểu quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT.

1.3.6. Xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất với nội dung chính:

a) Khái quát về tình hình quản lý đất đai của địa phương;

b) Hiện trạng sử dụng đất theo từng loại đất trong các nhóm đất (nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp và nhóm đất chưa sử dụng);

c) Hiện trạng sử dụng đất theo đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất;

d) So sánh, phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất của kỳ kiểm kê đất đai với kỳ kiểm kê đất đai liền trước.

1.3.7. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã và xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại các điều 16, 17, 18 và 19 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT.

1.3.8. Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp xã với nội dung chính:

a) Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, phương pháp điều tra, thu thập số liệu kiểm kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập;

b) Đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo các chỉ tiêu kiểm kê đất đai; phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất của năm kiểm kê đất đai với số liệu của 02 kỳ kiểm kê đất đai gần nhất;

c) Đánh giá tình hình chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai (nếu có);

1.3.9. Đề xuất, kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

1.3.10. Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã.

1.3.11. Hoàn thiện, phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã.

1.3.12. In sao và giao nộp kết quả kiểm kê đất đai theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 23 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT.

*\* Có một số nội dung cần lưu ý tại nội dung này:*

**Qua khảo sát thực tế và tổ chức làm thử tại địa phương, nội dung ... phát sinh thêm các bước công việc gồm...; thời gian thực hiện trung bình ... công lao động; do đó đề xuất bổ sung ... công trong định mức:**

- Tại công tác chuẩn bị có 01 nội dung mới là “*Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người dân về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai*”, tuy nhiên nội dung này gộp với việc “*Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp xã.*” và giữ nguyên định mức. Các bước có sự thay đổi về thứ tự tại công tác chuẩn bị, bước công việc “*2. Rà soát, đối chiếu, lựa chọn các tài liệu, số liệu, bản đồ thu thập để sử dụng cho lập bản đồ kiểm kê đất đai và 3. Rà soát, đối chiếu, lựa chọn các tài liệu, số liệu, bản đồ thu thập để sử dụng cho lập bản đồ kiểm kê đất đai*” không nằm trong nội dung chuẩn bị mà tạo thành bước công việc riêng, giữ nguyên định mức.

- Tại bước “*4. Điều tra, rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong kỳ kiểm kê*” đã gộp một số nội dung với nhau và bỏ 02 bước mà theo Thông tư 08/2024 không phải thực hiện.

*\* Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã*

- Trong quá trình thực hiện làm thử, làm mẫu theo trình tự, nội dung các bước công việc lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất nhận thấy định biên, định mức của các nội dung thực hiện là không đối. Do đó, định biên và định mức đề xuất lấy tương đương trong Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024.

#### ***1.4. Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh***

Trình tự các bước thực hiện thực hiện: theo Điều 12 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024; Tham khảo Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024.

*\* Có một số nội dung cần lưu ý tại nội dung này:*

**Qua khảo sát thực tế và tổ chức làm thử tại địa phương, nội dung ... phát sinh thêm các bước công việc gồm...; thời gian thực hiện trung bình ... công lao động; do đó đề xuất bổ sung ... công trong định mức:**

- Nội dung công tác chuẩn bị có sự thay đổi về thứ tự một số công việc, tuy nhiên tổng định mức không thay đổi.

- Một số nội dung không áp dụng cho tỉnh Gia Lai theo Thông tư số 48/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024, do đó không xây dựng định mức cho nội dung này.

- Thêm 01 nội dung mới “3. In tài liệu phục vụ cho kiểm kê đất đai” do đó bổ sung 01 định mức cho nội dung này.

*\* Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh*

- Đã xác định được tổng diện tích tự nhiên của tỉnh Gia Lai do đó xây dựng định mức cụ thể cho việc lập Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh.

**1.5. Kiểm kê đất đai các công ty nông lâm nghiệp**

**1.6. Kiểm kê đất đai khu vực sạt lở, bồi đắp trong 5 năm (2025-2030)**

**2. Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất**

**2.1. Khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ**

- Thu thập các văn bản pháp quy về công tác Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu về việc thực hiện từng mục việc trong công tác Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại tỉnh Gia Lai

- Thu thập thông tin, tài liệu trực tiếp tại 01 xã, phường trực thuộc tỉnh trong đó có các loại đất đặc thù theo yêu cầu đảm bảo tính đại diện và tin cậy của số liệu.

- Phân tích, đánh giá thông tin, số liệu, tài liệu đã thu thập phục vụ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

+ Tổng hợp nguồn nhân lực, tài liệu, tư liệu, bản đồ của địa phương;

+ Rà soát, tổng hợp dự toán, tài liệu liên quan lập dự toán

+ Tổng hợp phân tích đánh giá thông tin.

+ Tổng hợp, xử lý, phân loại, lựa chọn hạng mục phục vụ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Phân loại theo hạng mục nhằm phục vụ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

+ Đối với nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ năm 2024:

Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

+ Đối với các nội dung kiểm kê đất đai theo Chỉ thị số 22/CT-TTg:

a) Việc kiểm kê đất đai năm 2024 đối với các nội dung tại điểm a mục 2 của Chỉ thị số 22/CT-TTg được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoanh vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (từ năm 2020 đến hết năm 2024) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024;

b) Việc kiểm kê đất đai chuyên đề đối với các nội dung tại điểm b mục 2 của Chỉ thị số 22/CT-TTg được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin cho việc tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai;

- Lập báo cáo đánh giá và đề xuất kiến nghị.

## **2.2. Làm thử, làm mẫu theo trình tự, nội dung các bước công việc Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất**

- Làm thử, làm mẫu các bước công việc ngoại nghiệp tại cấp xã và cấp huyện.

- Làm thử, làm mẫu các bước công việc nội nghiệp tại cấp xã và cấp huyện:

+ Tính thử đơn giá thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã;

+ Tính thử đơn giá thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện;

+ Tính thử đơn giá thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh;

+ Tính thử đơn giá thực hiện kiểm kê chuyên đề;

+ Thực hiện làm thử làm mẫu tại 01 xã với một số chỉ tiêu điển hình.

## **2.3. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất**

- Rà soát quy trình, nội dung sửa đổi định mức liên quan đến việc sửa đổi hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai.

- Xây dựng tiêu chí hệ số khó khăn theo quy mô các cấp (xã, tỉnh).

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật thống kê đất đai:

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê đất đai cấp xã;

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê đất đai cấp tỉnh.

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật kiểm kê đất đai:

+ Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật kiểm kê đất đai cấp xã;

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai cấp tỉnh.

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật bản đồ hiện trạng sử dụng đất

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã;

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh.

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề

+ Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp;

+ Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

+ Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề của địa phương (nếu có).

#### ***2.4. Biên soạn tập định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê đất đai***

- Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê cấp xã;

- Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê cấp tỉnh.

#### ***2.5. Biên soạn tập định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất***

- Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã;

- Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh.

#### ***2.6. Biên soạn tập định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề***

- Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp;

- Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề của địa phương (nếu có)

#### ***2.7. Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và lấy ý kiến địa phương***

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia, các đơn vị có liên quan và các địa phương trong quá trình xây dựng định mức.

#### ***2.8. Tổng hợp, chỉnh sửa và hoàn thiện tài liệu sau hội thảo.***

#### ***2.9. Thuyết minh kết quả xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.***

#### ***2.10. Xét duyệt, nghiệm thu nhiệm vụ.***

### **V. SẢN PHẨM CỦA NHIỆM VỤ**

#### **1. Sản phẩm trung gian**

- Chuyên đề “Tổng hợp thông tin đã thu thập tại địa phương”;

- Chuyên đề “Sửa đổi định mức phân loại khó khăn theo quy mô các cấp”;

- Chuyên đề “Sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật thống kê đất đai”;

- Bảng tính thử đơn giá thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện

trạng sử dụng đất cấp xã;

- Bảng tính thử đơn giá thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh;

- Bảng tính thử đơn giá thực hiện kiểm kê chuyên đề.

## **2. Sản phẩm chính của nhiệm vụ**

Định mức kinh tế - kỹ thuật Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất gồm có:

*a) Tập Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê đất đai:*

- Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê đất đai cấp xã;

- Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê đất đai cấp tỉnh;

*b) Tập Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai:*

- Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai cấp xã;

- Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai cấp tỉnh.

*c) Tập Định mức kinh tế - kỹ thuật lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất:*

- Định mức kinh tế - kỹ thuật lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã;

- Định mức kinh tế - kỹ thuật lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh.

*d) Biên soạn tập định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề*

- Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp;

- Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

*đ) Dự thảo Hướng dẫn định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.*

*e) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.*

*g) Báo cáo chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo trên cơ sở ý kiến góp ý.*

## MỤC LỤC

### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC

### II. CƠ SỞ PHÁP LÝ 2

### III. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC 4

1. Phương pháp kế thừa.....4
2. Phương pháp phân tích, tổng hợp .....4
3. Phương pháp chuyên gia..... 5

### IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI 5

### V. NỘI DUNG XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC 6

1. Nội dung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất..... 6
  - 1.1. Thống kê đất đai cấp xã ..... 6
  - 1.3. Thống kê đất đai cấp tỉnh..... 8
  - 1.4. Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã ..... 8
  - 1.6. Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh..... 11
  - 1.7. Kiểm kê đất đai các công ty nông lâm nghiệp ..... 12
  - 1.8. Kiểm kê đất đai khu vực sạt lở, bồi đắp trong 5 năm (2025-2030) .... 12
2. Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất .....12
  - 2.1. Khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ..... 12
  - 2.2. Làm thử, làm mẫu theo trình tự, nội dung các bước công việc Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất..... 13
  - 2.3. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất ..... 13
  - 2.4. Biên soạn tập định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê đất đai ..... 14
  - 2.5. Biên soạn tập định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất ..... 14
  - 2.6. Biên soạn tập định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đất đai chuyên đề 14
  - 2.7. Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và lấy ý kiến địa phương..... 14
  - 2.8. Tổng hợp, chỉnh sửa và hoàn thiện tài liệu sau hội thảo..... 14
  - 2.9. Thuyết minh kết quả xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất..... 14

2.10. Xét duyệt, nghiệm thu nhiệm vụ.....	14
<b>VI. SẢN PHẨM CỦA NHIỆM VỤ</b>	<b>14</b>
1. Sản phẩm trung gian.....	14
2. Sản phẩm chính của nhiệm vụ.....	15